

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2023

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hồng Thor

Ông Nguyễn Viết Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Đào Thị Tuyền E, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số A, Quốc lộ B, Tổ D, Khóm E, Phường G, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Trần Hoài P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số H, Tổ I, ấp K, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(*Chị Tuyền E, anh Hoài P có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đào Thị Tuyền E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Hoài P kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02, ngày 13/7/2010.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh P không lo cho cuộc sống gia đình và thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay. Mặc dù, vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Tuyền E yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoài P.

Về con chung: Chị và anh Trần Hoài P có 03 con chung, gồm: Trần Thị Mai K1, sinh ngày 27/02/2006; Trần Trung K2, sinh ngày 27/01/2011; Trần Phước M, sinh ngày 16/9/2013.

Hiện nay, cả 03 con chung đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 03 con chung Trần Thị Mai K1, Trần Trung K2 và Trần Phước M. Chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Tuyền E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu nào khác, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa, bị đơn Trần Hoài P trình bày: Anh thống nhất lời trình của chị Tuyền E về thời gian kết hôn, thời gian chung sống. Anh thừa nhận trong quá trình chung sống có những lỗi lầm như chị Tuyền E trình bày, có tham gia các tệ nạn xã hội. Tuy nhiên, do anh và chị Tuyền E có 03 con chung nên anh không đồng ý ly hôn để cùng chăm lo cho con cái, anh sẽ cố gắng sửa chữa lỗi lầm và duy trì gia đình. Vì vậy, anh không đồng ý ly hôn với chị Đào Thị Tuyền E.

Về con chung: Anh và chị Đào Thị Tuyền E có 03 con chung, gồm: Trần Thị Mai K1, sinh ngày 27/02/2006; Trần Trung K2, sinh ngày 27/01/2011; Trần Phước M, sinh ngày 16/9/2013.

Hiện nay, cả 03 con chung đang sống chung với chị Tuyền E. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tuyền E thì anh thống nhất giao 03 con chung cho chị Tuyền E nuôi dưỡng, không tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh P không có yêu cầu gì khác và cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn chị Đào Thị Tuyền E yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoài P và yêu cầu được nuôi con chung, như vậy quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Trần Hoài P có địa chỉ tại xã Tịnh Thới, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Tuyền E và anh Trần Hoài P kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02, ngày 13/7/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Tuyền E và anh P là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị Đào Thị Tuyền E khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Hoài P với lý do mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn. Anh Trần Hoài P thừa nhận quan hệ hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, anh tham gia nhiều tệ nạn xã hội nhưng không đồng ý ly hôn. Xét thấy, quan hệ của chị Đào Thị Tuyền E và anh Trần Hoài P có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Tuyền E là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Anh Trần Hoài P và chị Đào Thị Tuyền E có 03 con chung, gồm: Trần Thị Mai K1, sinh ngày 27/02/2006; Trần Trung K2, sinh ngày 27/01/2011; Trần Phước M, sinh ngày 16/9/2013. Hiện nay, cả 03 con chung đang sống chung với chị Tuyền E. Khi ly hôn, chị Tuyền E yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, anh P trình bày trường hợp Tòa án chấp nhận

yêu cầu xin ly hôn của chị Tuyên E thì anh thống nhất giao 03 con chung cho chị Tuyên E nuôi dưỡng, không tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, các con chung của anh Trần Hoài P và chị Đào Thị Tuyên E, từ khi chị Tuyên E và anh P không sống chung đến nay các cháu đều sống chung và gần gũi với chị Tuyên E ổn định thời gian dài, phát triển tốt về mọi mặt, đồng thời các con chung có nguyện vọng sống chung với chị Tuyên E. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tuyên E, tiếp tục giao 03 con chung tên Trần Thị Mai K1, sinh ngày 27/02/2006; Trần Trung K2, sinh ngày 27/01/2011; Trần Phước M, sinh ngày 16/9/2013 cho chị Tuyên E trực tiếp nuôi dưỡng, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đào Thị Tuyên E và anh Trần Hoài P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị Tuyên E phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị Tuyền E. Chị Đào Thị Tuyền E được ly hôn với anh Trần Hoài P.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị Tuyền E. Giao 03 con chung tên Trần Thị Mai K1, sinh ngày 27/02/2006; Trần Trung K2, sinh ngày 27/01/2011; Trần Phước M, sinh ngày 16/9/2013 cho chị Đào Thị Tuyền E trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện 03 con chung đang sống chung với chị Đào Thị Tuyền E.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đào Thị Tuyền E phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012045 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, Đồng Tháp. Chị Đào Thị Tuyền E phải đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Anh Trần Hoài P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Tịnh Thới, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp (số 02 ngày 13/7/2010);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thanh Thảo

